

# KINH KHỞI THỂ

## QUYỂN IV

### Phẩm 4: ĐỊA NGỤC 3

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí cũng có mười sáu loại địa ngục trực thuộc, bao bọc chung quanh. Mỗi ngục rộng năm trăm do-tuần, trước hết là địa ngục Hắc vân sa, cho đến cuối cùng là địa ngục Hàn băng.

Chư Tỳ-kheo, địa ngục ấy do nhân duyên gì mà gọi là A-tỳ-chí?

Chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí ấy có các chúng sanh, sanh ra, có mặt, xuất hiện và ở đó. Các chúng sanh ấy do quả báo của các nghiệp ác, tự nhiên sanh ra. Các ngục tốt giữ ngục dùng hai tay chụp thân của chúng sanh trong địa ngục ấy, ném trên nền sắt nóng hừng hực, ánh lửa bốc thẳng lên một cách mãnh liệt, phủ khắp mặt đất, rồi cầm dao bén từ mắt cá xẻ gân ra. dùng tay lôi rút cho đến gân trên đầu, tất cả đều dính mắc nhau, xuyên thấu tim tủy, thống khổ khó bàn; lôi rút như vậy rồi, bỏ lên xe sắt, vôi vàng kéo chạy. Xe ấy rất nóng, ánh lửa hừng hực mãnh liệt, kéo chạy qua vô lượng do-tuần. Chỗ đã đi qua toàn là đường sắt hiểm hóc lửa cháy đỏ rực, đi rồi, lại đi tùy theo ý của ngục tốt, không có thời gian dừng nghỉ, muốn đến phương nào theo ý liền đến, tùy chỗ đi, tùy chỗ đến, ngục tốt kéo đi, không hề rời xa. Khi đi như vậy, tùy chốn đi qua, thiêu tiêu thân tội nhân, máu thịt không còn lại chút nào. Do nhân duyên ấy chịu khổ vô cùng, chịu khổ kịch liệt, khổ chẳng chịu nổi, mạng sống cũng chưa dứt cho đến khi nghiệp ác bất thiện chưa hết, chưa diệt, chưa tan, chưa biến, chưa đổi thì những việc đã làm của thân người và chẳng phải người từ trước, đều chịu đủ tất cả.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí ấy, có các

chúng sanh sanh ra, có mặt, biến hóa và ở đó. Vì quả báo theo nghiệp bất thiện của họ, từ phía Đông, có một đồng lửa lớn bỗng nhiên hiện ra, màu đỏ hừng hực, mãnh liệt vô cùng, rực đỏ về một phía. Lăn lượt như vậy, phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới, đâu đâu cũng có đồng lửa rất lớn phát ra ngọn lửa đỏ rực, sức nóng hừng hực. Lúc ấy tội nhân bị các đồng lửa bốn phương này vây quanh dần dần áp sát, chạm vào thân thể nên chịu các thống khổ... *cho đến* chịu khổ cùng cực mà mạng cũng chưa dứt... *như trên...* ở trong các ngục ấy, chịu đủ tất cả.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí ấy, có các chúng sanh sanh ra, có mặt *cho đến...* ở đó. Do quả báo của nghiệp ác, nên từ tường phương Đông, phát ra ánh lửa lớn vọt thẳng tới tường phía Tây, đến rồi dừng lại. Từ tường phía Tây phát ra ngọn lửa lớn vọt thẳng xa qua tường phía Đông, đến rồi dừng lại. Từ tường phía Nam phát ra ngọn lửa lớn vọt thẳng tới tường phía Bắc. Từ tường phía Bắc phát ra ngọn lửa lớn vọt thẳng tới tường phía Nam, từ dưới vọt lên; từ trên vọt xuống; dọc ngang, trên dưới liên tục lao vào nhau. Ánh lửa rực đỏ, khối lửa chạm nhau. Lúc ấy ngục tốt bắt các tội nhân ném vào trong đồng lửa lớn do sáu phương nhóm lại đó. Các tội nhân ấy... *cho đến* chịu khổ cùng cực và mạng cũng chưa dứt... *lược nói...* cho đến khi các nghiệp ác bất thiện của họ chưa dứt thì ở khoảng giữa đó, chịu đầy đủ tất cả.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí ấy, các chúng sanh sanh ra, có mặt... *cho đến* ở đó, do quả báo của nghiệp ác nên trải qua thời gian vô lượng, chịu khổ lâu dài. Bấy giờ, họ thấy ở cửa phía Đông của địa ngục bỗng nhiên tự mở. Các chúng sanh ấy đã nghe tiếng mở cửa, thấy cửa mở, liền chạy đến đó, chạy rồi, chạy lại rất nhanh. Họ nói: “Chúng ta đến nơi đó chắc chắn sẽ được thoát ra. Nay chúng ta nếu đến được chỗ ấy, chắc là được an lành”. Các chúng sanh ấy khi chạy đi như vậy, chạy đi, chạy đi mãi, chạy đi rất nhanh, thân họ chuyển thành ánh lửa rực đỏ, giống như thế gian có người con trai tráng kiện cầm ngọn đuốc lớn chạy ngược gió, lửa của ngọn đuốc ấy chuyển thành rực đỏ, ánh lửa mãnh liệt... như thế, như thế. Các chúng sanh ấy chạy như vậy, gần đến cửa thì do nghiệp lực của tội báo, cửa lại tự đóng. Khi ấy tội nhân ở trong ngục đó, bị ngọn lửa rực cháy nung nóng nền sắt làm cho tội nhân mê man ngã xuống, úp mặt mà chịu; nằm úp xuống rồi, liền bị đốt da; đã bị đốt da rồi, kế đến bị đốt thịt; đã bị đốt thịt rồi, kế đến bị đốt gân; đã bị đốt gân rồi, kế đến bị đốt xương; đã bị đốt xương rồi, đốt thấu đến tủy. Khi đốt thấu đến tủy, chỉ thấy khói bay ra, bay ra

mãi; khói hết rồi, lửa phát ra; tội nhân ở trong đó, *cho đến...* lần lượt chịu khổ cùng cực mà mạng cũng chưa dứt... *lược nói như trước...* Nghiệp ác bất thiện của những kẻ ấy chưa hết cho đến những điều đã làm của thân người hay chẳng phải người từ trước, ở trong đó, chịu đủ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí ấy, các chúng sanh sanh ra, có mặt... *cho đến* ở đó. Do quả báo của các nghiệp ác bất thiện, nên trải qua thời gian vô lượng, ở trong đó chịu các khổ rồi, bốn cửa địa ngục lại mở ra lại. Khi cửa ngục mở, các chúng sanh trong địa ngục ấy nghe tiếng động, thấy cửa mở, nhắm theo cửa chạy ra, chạy mãi chạy mãi, cho đến chạy hết sức nhanh, khởi ý nghĩ thế này: “Chúng ta nay đây, đang ở nơi này, nhất định sẽ thoát được. Chúng ta nay đây, nhất định sẽ hết khổ”. Các người ấy, khi đang cố sức chạy như vậy, thân họ lại chuyển thành lửa đỏ mãnh liệt. Giống như một người đàn ông mạnh khỏe cầm cây đuốc bằng cỏ khô chạy ngược gió. Cây đuốc ấy đã cháy, lại càng cháy mạnh hơn. Như vậy, như vậy, các chúng sanh ấy chạy rồi chạy mãi, chạy hết sức nhanh, trong lúc chạy, các chi phần nơi thân thể của họ chuyển thành lửa đỏ; khi muốn cất chân lên thì máu thịt đều tan ra, khi muốn đặt chân xuống thì máu thịt sanh lại, khi đến các cửa ngục thì các cửa ngục đều đóng. Các chúng sanh ấy ở trên nền sắt nóng hừng hực ấy, một mặt chạy đi nhưng chẳng ra được tâm họ hôn mê, té úp xuống đất. Té úp xuống đất rồi, bị đốt hết da trên thân; đã bị đốt da rồi, kế đến bị đốt thịt; đã bị đốt thịt rồi lại bị đốt xương, cho đến đốt thấu tủy, khói lửa phục lên, khói tỏa mịt mù, lửa bốc đỏ rực, khói lửa quyện nhau, sức nóng tăng gấp bội, các tội nhân trong ấy, chịu khổ cùng cực... *lược nói như trước cho đến* thọ mạng chưa được chấm dứt, nghiệp ác bất thiện chưa diệt, chưa lìa, chưa biến, chưa tan... *cho đến* các việc đã tạo tác của thân người hay chẳng phải người từ trước, tất cả đều chịu đủ.

Chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí ấy, có các chúng sanh... *cho đến* ở đó, do vì sức quả báo của các nghiệp ác bất thiện, mà bị ngọn lửa bùng lên thiêu đốt. Bấy giờ sắc và mắt đã thấy đều là những cái không vừa ý; cái vừa ý đều chẳng hiện ra; chẳng phải là cái mà ý ưa thích như là sắc chẳng thể ưa, sắc chẳng đẹp thường gây bực bội. Âm thanh mà tai nghe, mùi mà mũi ngửi, vị mà lưỡi nếm, cái mà thân xúc chạm, điều mà ý nghĩ đến đều là những cái mà tâm ý chẳng ưa, chẳng phải là cái mà ý ưa, chẳng phải là điều mà ý thích thì thường hiện ra.

Hễ có cảnh giới đều là chẳng tốt, những tội nhân ở trong đó, do nhân duyên ấy nên thường chịu khổ não nặng nề; vì sắc kia xấu nên xúc kia cũng vậy, cho đến thọ mạng chưa được chấm dứt, nghiệp ác bất thiện chưa hết, chưa diệt; đối với tất cả các nghiệp ác đã tạo tác của thân người hay chẳng phải người đời trước thì phải chịu đủ.

Lại nữa, chư Tỳ-kheo, do duyên cơ gì mà ngục A-tỳ-chí gọi là A-tỳ-chí?

Chư Tỳ-kheo, trong đại địa ngục A-tỳ-chí ấy, vào tất cả thời gian, không có một khoảnh khắc nào tạm hưởng được sự an lạc, kể cả khoảng thời gian như búng ngón tay, vì vậy gọi tên đại địa ngục ấy là A-tỳ-chí. Lần lượt như vậy, chịu khổ liên tục.

Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh trong đại địa ngục ấy, trải qua thời gian vô lượng, chịu khổ lâu dài cho đến khi từ đại địa ngục A-tỳ-chí này được thoát ra, ra rồi chạy đi; chạy rồi chạy mãi cho đến chạy thật nhanh, muốn cầu nhà cửa, cầu che chở, cầu đất đai, cầu nơi nương tựa, cầu chỗ cứu hộ. Bấy giờ, lại rơi vào các tiểu địa ngục rộng năm trăm do-tuần như Hắc vân sa...; rơi vào rồi... *cho đến lược nói* cuối cùng đến địa ngục thứ mười sáu tên là Hàn băng, chịu đủ các khổ. Sau đó, chính từ nơi ấy mới bỏ mạng. Đến đây, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Nếu người thân, khẩu, ý tạo nghiệp  
Làm rồi rơi vào trong đường ác  
Như thế sẽ sanh địa ngục Hoại  
Là nơi đáng sợ, lông dựng đứng  
Trải qua vô số ngàn ức năm  
Chết rồi khoảnh khắc sống trở lại  
Oán thù mỗi mỗi vay trả nhau  
Do chúng sanh ấy lại giết nhau  
Đối với cha mẹ, khởi tâm ác  
Hoặc Phật, Bồ-tát, chúng Thanh văn  
Kẻ ấy đều đọa ngục Hắc thăng.  
Chốn ấy chịu khổ thật vô cùng  
Dạy người chánh hạnh làm tà vạy  
Thấy kẻ làm lành quyết phá hoại  
Kẻ ấy đều đọa ngục Hắc thăng.  
Hai lưỡi, lời ác, nói dối nhiều.  
Chẳng tu ba thứ mầm thiện căn  
Kẻ ấy si mê sẽ phải vào*

Đại địa ngục Hiệp, chịu khổ lâu  
 Hoặc giết dê, ngựa và trâu bò  
 Các loại thú gà heo vùn vùn  
 Và giết các loại trùng kiến khác  
 Kẻ ấy sẽ đọa địa ngục Hiệp.  
 Ở đời dùng đủ thứ khủng bố  
 Để mà bức bách hại chúng sanh  
 Sẽ đọa trong địa ngục Ngại sơn  
 Chịu các khổ ném, ép, đâm, giã  
 Vì tham dục, sân, si kết sử  
 Đảo lộn chánh lý khiến sai khác  
 Phải cho là quý, trái pháp luật  
 Họ bị đao kiếm xoay đâm thủng  
 Ý vào sức mạnh cướp của người  
 Có sức hay không đều lấy sạch  
 Nếu làm việc bức não như vậy  
 Kẻ ấy sẽ sanh ngục Khiếu hoán.  
 Dùng mọi cách xúc não chúng sanh  
 Ở ngục Khiếu hoán bị thiêu nấu  
 Trong đó lại có Đại khiếu hoán  
 Là do tâm dua nịnh gian xảo  
 Tà kiến dày đặc che lấp hết  
 Dây ái buộc ràng chịu trầm luân  
 Thường tạo nghiệp thấp kém như vậy  
 Họ đều bị đọa Đại khiếu hoán.  
 Khi đến Đại khiếu hoán như vậy  
 Thành sắt cháy hừng, lông rụng ngược  
 Trong đó nhà sắt và phòng sắt  
 Người đến nhập vào đều bị thiêu  
 Nếu làm các việc ở thế gian  
 Thường gây não loạn cho chúng sanh  
 Kẻ ấy sẽ sanh ngục Nhiệt não  
 Trong vô lượng thời chịu nóng bức.  
 Sa-môn, Bà-la-môn, thế gian  
 Cha mẹ, tôn trưởng bậc kỳ cựu  
 Thường xúc não họ khiến chẳng vui  
 Kẻ ấy đều đọa ngục Nhiệt não.

*Tịnh nghiệp sanh thiên, chẳng ưa tu  
Thường chia rẽ người thương chí thân  
Kẻ ưa làm các việc như vậy  
Tất sẽ đọa vào ngục Nhiệt não.  
Ác với Sa-môn, Bà-la-môn  
Cùng các người hiền và cha mẹ  
Hoặc lại làm hại các Tôn giả  
Họ đọa nhiệt não bị thiêu đốt  
Thường hay tạo tác nhiều nghiệp ác  
Chưa từng phát khởi một niệm lành  
Người ấy đọa thẳng ngục A-tỳ  
Sẽ chịu vô lượng mọi khổ não.  
Nếu bảo chánh pháp là phi pháp  
Bảo các phi pháp là chánh pháp  
Không lợi ích đối với việc lành  
Người ấy sẽ đọa ngục A-tỳ.  
Cùng hai ngục Hoạt và Hắc thằng  
Hiệp và Khiếu hoán là năm ngục  
Nhiệt não, đại nhiệt cộng thành bảy  
Ngục A-tỳ-chỉ là thứ tám.  
Đó là tên tám đại địa ngục  
Nóng bức quá khổ không chịu nổi  
Do nghiệp ác mà người tạo ra  
Trong đó có mười sáu tiểu ngục.*

Đức Thế Tôn thuyết kệ ấy xong, bảo các Tỳ-kheo:

–Này chư Tỳ-kheo, các vị nên biết khoảng giữa thế giới kia, lại riêng có mười địa ngục. Những gì là mười? Đó là địa ngục Át-phù-đà, địa ngục Nê-la-phù-đà, địa ngục A-hô, địa ngục Hô-hô-bà, địa ngục A-ca-ca, địa ngục Tao-kiên-đề-ca, địa ngục Ưu-bát-la, địa ngục Ba-đầu-ma, địa ngục Bôn-trà-lợi, địa ngục Câu-mâu-đầu. Chư Tỳ-kheo, trong khoảng giữa ấy, có mười loại địa ngục như vậy.

Chư Tỳ-kheo, vì nhân duyên gì mà địa ngục ấy gọi là Át-phù-đà? Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh ở trong ngục Át-phù-đà có thân hình giống như bọt nước, vì vậy gọi là Át-phù-đà.

Lại nữa, ở trong đó có địa ngục Nê-la-phù-đà. Do nhân duyên gì mà gọi là Nê-la-phù-đà? Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Nê-la-phù-đà ấy, các chúng sanh có thân hình giống như cục thịt, vì vậy gọi đó là Nê-la-

phù-đà.

Lại nữa, ở trong đó, có địa ngục A-hô. Do nhân duyên gì mà gọi là A-hô? Chư Tỳ-kheo, các chúng sanh trong ngục A-hô chịu khổ cùng cực, trong khi bị bức bách kêu la: “A-hô! A-hô!” Thật là thảm thiết, vì vậy gọi đó là địa ngục A-hô.

Lại nữa, ở trong đó có địa ngục Hô-hô-bà. Do nhân duyên gì mà gọi là Hô-hô-bà? Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Hô-hô-bà ấy, các loại chúng sanh vì khi bị khổ bức bách liền kêu la: “Hô hô bà!” Vì vậy gọi đó là Hô-hô-bà.

Lại nữa, ở trong đó có địa ngục A-tra-tra. Do nhân duyên gì mà gọi là A-tra-tra. Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục A-tra-tra ấy, các chúng sanh vì bị khổ não bức bách thân họ, chỉ kêu lên được: “A tra tra! A tra tra!” Nhưng âm vang nơi lưỡi chẳng thoát ra khỏi miệng, vì vậy gọi đó là A-tra-tra.

Lại nữa, ở trong đó có địa ngục Tao-kiền-đề-ca. Do nhân duyên gì mà gọi là Tao-kiền-đề-ca? Vì màu của ngọn lửa dữ giống như Tao-kiền-đề-ca, vì vậy gọi đó là Tao-kiền-đề-ca.

Lại nữa, ở trong đó có ngục Ưu-bát-la. Do nhân duyên gì mà gọi là Ưu-bát-la? Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Ưu-bát-la ấy, màu của lửa dữ như hoa Ưu-bát-la, vì vậy gọi đó là Ưu-bát-la.

Lại nữa, ở trong đó có ngục Câu-mâu-đầu. Do nhân duyên gì mà gọi là Câu-mâu-đầu? Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Câu-mâu-đầu ấy, màu của lửa dữ giống như hoa Câu-mâu-đầu, vì vậy gọi đó là Câu-mâu-đầu.

Lại nữa, ở trong đó có ngục Bôn-trà-lợi-ca. Do nhân duyên gì mà gọi là Bôn-trà-lợi-ca? Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Bôn-trà-lợi-ca, màu của lửa dữ như hoa Bôn-trà-lợi-ca, vì vậy gọi đó là Bôn-trà-lợi-ca.

Lại nữa, ở trong đó có ngục Ba-đầu-ma. Do nhân duyên gì mà gọi là Ba-đầu-ma? Chư Tỳ-kheo, trong địa ngục Ba-đầu-ma ấy, màu của lửa dữ như hoa Ba-đầu-ma, vì vậy gọi đó là Ba-đầu-ma.

Chư Tỳ-kheo, như cái học của nước Kiền-tất-la, đong đầy hai mươi học hạt mè như vậy, vun cao không khóa khi ấy, có một người đàn ông, mãi một trăm năm lấy đi một hạt mè, lần lượt như vậy, cứ đúng một trăm năm lại lấy một hạt ném đi nơi khác. Chư Tỳ-kheo, cứ ném như vậy cho đến hai mươi học của nước Kiền-tất-la đưng đầy mè; thời gian như vậy, ta nói, thọ mạng của tội nhân ở ngục Át-phù-đà còn chưa dứt hẳn, chỉ dùng con số này mà nói đại khái. Hai mươi lần tuổi

thọ ở ngục Át-phù-đà như vậy bằng một lần tuổi thọ ở ngục Nê-la-phù-đà; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Nê-la-phù-đà bằng tuổi thọ ở ngục A-hô; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục A-hô bằng một lần tuổi thọ ở ngục Hô-hô-bà; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Hô-hô-bà bằng một lần tuổi thọ ở ngục A-tra-tra; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục A-tra-tra bằng một lần tuổi thọ ở ngục Tao-kiên-đề-ca; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Tao-kiên-đề-ca bằng một lần tuổi thọ ở ngục Ưu-bát-la; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Ưu-bát-la bằng một lần tuổi thọ ở ngục Câu-mâu-đầu; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Câu-mâu-đầu bằng một lần tuổi thọ ở ngục Bôn-trà-lợi-ca; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Bôn-trà-lợi-ca bằng một lần tuổi thọ ở ngục Ba-đầu-ma; hai mươi lần tuổi thọ ở ngục Ba-đầu-ma là một chung kiếp.

Chư Tỳ-kheo, tại chốn cửa địa ngục Ba-đầu-ma, nếu các chúng sanh ở cách xa nơi ấy một trăm do-tuần, liền bị ngọn lửa của ngục ấy tấp đến; nếu chúng sanh ở cách xa năm mươi do-tuần thì bị lửa ấy xông đều đui không thấy; nếu chúng sanh ở cách xa hai mươi lăm do-tuần thì máu huyết trong thân thể bị nung nóng hư hoại.

Chư Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Cù-ca-lê vì đối với Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên khởi tâm bài báng, tâm ô uế, tâm độc ác, nên sau khi chết liền đọa vào ngục Ba-đầu-ma. Sau khi đọa vào ngục ấy, từ trong miệng của ông ấy phát ra một ngọn lửa nóng lớn, dài hơn mười khuỷu tay; ở trên lưỡi của ông ta tự nhiên có năm trăm lưỡi cày sắt thường xuyên cày trên ấy. Chư Tỳ-kheo, Ta ở những nơi khác, chưa từng thấy một kẻ nào tự làm tổn hại như vậy, nghĩa là ở bên người phạm hạnh mà sanh tâm cấu uế, tâm tổn não, tâm độc ác, tâm chẳng lợi ích, tâm không tình thương, tâm bất tịnh. Chư Tỳ-kheo, vì vậy, các ông nên đối với tất cả những người phạm hạnh, khởi nghiệp thân, khẩu, ý từ bi. Như Ta đã thấy người ngày đêm khởi thân, khẩu, ý nghiệp từ bi thì thường được an lạc. Vì vậy cho nên, tất cả Tỳ-kheo các ông đều nên như điều Ta thấy, Ta nói, ngày đêm thường khởi tâm từ. Các ông thường nên học tập như vậy. Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kệ:

*Khi các người sống ở thế gian  
Trên lưỡi tự nhiên sanh rìu búa  
Nghĩa là miệng nói điều độc ác  
Trở lại làm hại chính thân mình.  
Người đáng khen ngợi lại không khen  
Người chẳng nên khen thì lại khen*



*Như vậy gọi là miệng tranh cãi  
Do sự tranh này nên không vui  
Nếu người đánh bạc được tiền của  
Đó là việc tranh nhỏ thế gian  
Với người tịnh hạnh khởi tâm xấu  
Gọi là từ miệng tranh cãi lớn  
Như vậy ba mươi sáu trăm ngàn  
Số địa ngục Nê-la-phù-đà  
Năm chốn địa ngục Át-phù-đà  
Cho đến địa ngục Ba-đâu-ma  
Vì hủy Thánh nhân nên như vậy  
Do nghiệp khẩu ý gây tội ác.*